

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy định tổ chức các Khổi thi**  
**đua và thực hiện chấm điểm xếp loại khen thưởng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;  
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;  
Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;  
Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ;  
Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Bộ Nội vụ;  
Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tại Tờ trình số 102 /TTr-BTĐKT ngày 07 tháng 02 năm 2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tổ chức các Khổi thi đua và thực hiện chấm điểm xếp loại khen thưởng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1854/QĐ-UBND, ngày 11 tháng 7 năm 2011 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định tổ chức Khổi thi đua và thực hiện chấm điểm xếp loại khen thưởng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban ĐKT TW;
- TTTU, TTHĐND, TTUBND tỉnh;
- Các thành viên HĐĐKT tỉnh;
- Thành viên 17 Khổi thi đua thuộc tỉnh;
- Lưu: VT, TL, CD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Chiến Thắng**

## QUY ĐỊNH

### Tổ chức hoạt động và bình xét thi đua cho các Khối thi đua của tỉnh Khánh Hòa

(Ban hành kèm theo Quyết định số 03 /~~QĐ~~<sup>2015</sup>-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2015  
của UBND tỉnh Khánh Hòa)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Mục đích, yêu cầu

1. Việc tổ chức hoạt động và bình xét thi đua cho các Khối thi đua của tỉnh là nhằm tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng theo tinh thần Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 25/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Qua đó, suy tôn khen thưởng kịp thời những cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt phong trào thi đua, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Tuyên truyền nhân rộng các điển hình tiên tiến và nhân tố mới để các cơ quan, đơn vị, địa phương khác trong toàn tỉnh noi gương học tập.

2. Việc xét thi đua và khen thưởng phải dựa trên tiêu chí cụ thể, đảm bảo đúng nguyên tắc theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng. Khen thưởng phải đảm bảo đúng thành tích và khen thưởng kịp thời để thi đua và khen thưởng thực sự là động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, đảm bảo quốc phòng, an ninh và xây dựng con người mới.

#### Điều 2. Phạm vi áp dụng

Quy định về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua cho các Khối thi đua của tỉnh được áp dụng đối với các cơ quan Đảng thuộc Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành; các huyện, thị xã, thành phố; Mặt trận, đoàn thể, các hội quần chúng tỉnh; các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp; các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh; các cơ quan Trung ương đứng trên địa bàn tỉnh; các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân (dưới đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị, địa phương) tại Điều 3 của quy định này.

#### Điều 3. Chia các Khối thi đua của tỉnh

Căn cứ vào đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương được phân chia thành viên các Khối thi đua, như sau:

##### 1. Khối các cơ quan Đảng thuộc Tỉnh ủy: (12 đơn vị)

Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Ban Dân vận Tỉnh ủy; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh; Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh; Báo Khánh Hòa; Đài Phát thanh - Truyền hình Khánh Hòa; Trường Chính trị tỉnh; Ban Bảo vệ sức khỏe tỉnh; Ban Nội chính Tỉnh ủy.

##### 2. Khối Mặt trận, đoàn thể: (07 đơn vị)

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Liên đoàn Lao động tỉnh; Hội Nông dân tỉnh; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh; Hội Cựu chiến binh tỉnh; Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật.

**3. Khối các Cơ quan tổng hợp: (07 đơn vị)**

Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Nội vụ; Sở Ngoại vụ; Cục Thống kê Khánh Hòa; Ban Dân tộc tỉnh.

**4. Khối các Sở quản lý nhà nước: (11 đơn vị)**

Sở Công thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Giao thông Vận tải; Sở Xây dựng; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

**5. Khối các cơ quan Quản lý Tài chính: (8 đơn vị)**

Sở Tài chính; Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa; Kho Bạc Nhà nước Khánh Hòa; Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Khánh Hòa; Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa; Dự trữ Quốc gia Khu vực Nam Trung bộ; Bảo hiểm Xã hội Khánh Hòa; Quỹ Đầu tư Phát triển Khánh Hòa.

**6. Khối Nội chính: (08 đơn vị)**

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Công an tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Thanh tra tỉnh; Sở Tư pháp; Cục Thi hành án Dân sự tỉnh.

**7. Khối các Tổ chức xã hội I: (08 đơn vị)**

Hội Nhà báo tỉnh; Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh; Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị tỉnh; Liên minh các Hợp tác xã; Hội Đông y; Hội Luật gia; Hội Khuyến học tỉnh; Hội Chữ thập đỏ.

**8. Khối các Tổ chức xã hội II: (08 đơn vị)**

Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh; Hội Người mù tỉnh; Hội Nạn nhân Chất độc Da cam Dioxind tỉnh; Hội Cựu Thanh niên Xung phong; Câu lạc bộ Hưu trí; Hội Bảo vệ quyền lợi Người tiêu dùng tỉnh; Hội Sinh viên Việt Nam tỉnh; Ban Đại diện Hội người cao tuổi tỉnh.

**9. Khối các Ngân hàng: (08 đơn vị)**

Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Khánh Hòa; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh tỉnh Khánh Hòa; Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Chi nhánh Nha Trang; Chi nhánh Ngân hàng Ngoại thương Cam Ranh; Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Khánh Hòa; Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển chi nhánh Khánh Hòa; Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Khánh Hòa; Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Nhà Đồng bằng Sông Cửu Long chi nhánh Khánh Hòa.

**10. Khối các Doanh nghiệp I: (10 đơn vị)**

Tổng Công ty Khánh Việt; Công ty TNHH nhà nước một thành viên Yên sào Khánh Hòa; Công ty TNHH một thành viên Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa; Công ty Xăng dầu Phú Khánh; Buu Điện tỉnh Khánh Hòa; Công ty TNHH một thành viên Quản lý Đường sắt Phú Khánh; Công ty Bảo Việt Khánh Hòa; Công ty Bảo Việt Nhân thọ Khánh Hòa; Viễn thông Khánh Hòa; Công ty Bảo Minh Khánh Hòa.

**11. Khối các Doanh nghiệp II: (08 đơn vị)**

Công ty Truyền tải Điện 3; Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Nha Trang; Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang; Cảng vụ Hàng hải Nha Trang; Công ty Đóng tàu

Cam Ranh; Công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ Nam Trung bộ; Công ty Cổ phần Hàng hải Vinalines Nha Trang; Công ty TNHH một thành viên Hoa tiêu Hàng hải Khu vực VIII.

**12. Khối các Doanh nghiệp III: (09 đơn vị)**

Công ty TNHH một thành viên Khai thác Công trình Thủy lợi Nam Khánh Hòa; Công ty TNHH một thành viên Khai thác Công trình Thủy lợi Bắc Khánh Hòa; Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang; Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Khánh Hòa; Công ty TNHH một thành viên Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa; Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Trầm Hương; Công ty TNHH một thành viên Lâm sản Khánh Hòa; Công ty TNHH một thành viên Du lịch Khánh Hòa; Công ty TNHH một thành viên Xổ số Kiến thiết Khánh Hòa.

**13. Khối các Viện, Phân viện Trung ương: (09 đơn vị)**

Viện Vắc xin và Sinh phẩm y tế; Viện Pasteur Nha Trang; Viện Hải dương học; Phân viện Thú y miền Trung; Đài Khí tượng Thủy văn Khu vực Nam Trung bộ; Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III; Viện Nghiên cứu và Ứng dụng Công nghệ Nha Trang; Phân viện Quy hoạch và Thiết kế Nông nghiệp miền Trung; Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra Tài nguyên nước miền Trung.

**14. Khối các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp: (10 đơn vị)**

Trường Đại học Nha Trang; Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương Nha Trang; Trường Cao đẳng Sư phạm Nha Trang; Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Nha Trang; Trường Cao đẳng Văn hóa - Nghệ thuật và Du lịch Nha Trang; Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa; Trường Trung học Kinh tế Khánh Hòa; Trường Cao đẳng Nghề Nha Trang; Trường Trung cấp Du lịch Nha Trang; Trường Đại học Tôn Đức Thắng cơ sở tại Nha Trang.

**15. Khối các Ban quản lý dự án tỉnh: (06 đơn vị)**

Ban Quản lý Dự án các Công trình trọng điểm; Ban Quản lý Dự án các Công trình Xây dựng Dân dụng; Ban Quản lý Dự án các Công trình Giao thông và Thủy lợi; Ban Quản lý Khu du lịch Bán đảo Cam Ranh; Ban Quản lý Khu kinh tế Vịnh Vân Phong; Ban Quản lý Dự án Cải thiện Vệ sinh Môi trường Đô thị Nha Trang.

**16. Khối các đơn vị quân đội: (29 đơn vị)**

Học viện Hải quân; Bộ Tư lệnh vùng 4 Hải quân; Trường Sĩ quan Không quân; Trường Sĩ quan Thông tin; Sư đoàn 377; Sư đoàn 305; Bệnh viện Quân y 87; Trường Trung cấp Kỹ thuật miền Trung; Trung đoàn 196 Hải quân; Kho 858 - Cục Kỹ thuật Quân chủng Hải quân; Công ty Xăng dầu Quân đội - Khu vực III; Nhà máy Z 753 Hải quân; Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga; Đoàn An điều dưỡng 20 Nha Trang; Đoàn An điều dưỡng 26 Nha Trang; Tiểu đoàn 1 thuộc Lữ đoàn 132 - Binh chủng Thông tin Liên lạc; Tiểu đoàn 15 thuộc Lữ đoàn 132 - Binh chủng Thông tin Liên lạc; Xí nghiệp Xây lắp 74; Đoàn 370 - Tổng cục 2; Tòa án Quân sự Khu vực II - Quân Khu 5; Viện Kiểm sát Khu vực 53 - Quân khu 5; Cơ quan Điều tra Hình sự Khu vực III; Công ty Viettel Quân đội Chi nhánh Khánh Hòa; Lữ đoàn Công binh 293; Lữ đoàn Hải quân đánh bộ 101; Bảo hiểm MIC Quân đội Chi nhánh Khánh Hòa; Ngân hàng Thương mại

Cổ phần Quân đội Chi nhánh Khánh Hòa; Nhà máy X52 - Cục Kỹ thuật Hải quân; Lữ đoàn 189 - Quân chủng Hải quân.

**17. Khối các huyện, thị xã, thành phố:** (09 đơn vị)

Thành phố Nha Trang; thành phố Cam Ranh; thị xã Ninh Hòa; huyện Diên Khánh; huyện Cam Lâm; huyện Vạn Ninh; huyện Khánh Vĩnh; huyện Khánh Sơn; huyện Trường Sa.

**Chương II**

**TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG, TRÁCH NHIỆM VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

**Điều 4. Tổ chức hoạt động**

1. Điều hành hoạt động của Khối có Khối trưởng, một Khối phó và Thường trực khối giúp việc cho Khối trưởng, Khối phó.

2. Khối trưởng, Khối phó do các thành viên trong Khối bầu chọn trong Hội nghị tổng kết hàng năm và hoạt động luân phiên. Đơn vị được bầu làm Khối trưởng được sử dụng con dấu của đơn vị mình để quan hệ công tác và thực hiện nhiệm vụ của Khối.

3. Thường trực Khối do Khối trưởng thành lập là cán bộ phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị Khối trưởng và Khối phó.

4. Hàng năm các Khối thi đua chọn và suy tôn hoặc luân phiên cử một đơn vị làm Khối trưởng, Khối trưởng đề cử một Khối phó.

**Điều 5. Trách nhiệm**

1. Khối trưởng:

a) Khối trưởng là đơn vị chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp tổ chức các phong trào thi đua nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký đầu năm và công tác khen thưởng của Khối.

b) Xây dựng quy chế và thống nhất tiêu chí thi đua, thang bảng điểm để bình xét thi đua cho phù hợp với đặc điểm của Khối.

c) Chuẩn bị nội dung và chủ trì tổ chức các cuộc họp ký kết giao ước thi đua, sơ kết, tổng kết thi đua của Khối.

d) Tổng hợp, báo cáo kết quả thi đua của Khối theo định kỳ 06 tháng và cả năm gửi về UBND tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh).

e) Khối trưởng thành lập Đoàn kiểm tra (nếu xét thấy cần thiết) để kiểm tra kết quả thực hiện phong trào thi đua, thực hiện các chỉ tiêu đăng ký giao ước thi đua giữa các đơn vị trong Khối thi đua, làm cơ sở cho việc đánh giá, chấm điểm và bình xét thi đua trong năm của Khối thi đua.

2. Khối phó:

a) Khối phó là người giúp việc cho Khối trưởng, thay mặt Khối trưởng giải quyết những công việc khi được Khối trưởng ủy quyền.

b) Giúp Khối trưởng trong việc xây dựng tiêu chí thi đua, thang bảng điểm và chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Khối.

3. Thường trực Khối:

a) Có trách nhiệm tham mưu, giúp việc cho Khối trưởng, Khối phó trong công tác chỉ đạo, tổ chức phát động phong trào thi đua nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu đã đăng ký giao ước thi đua.

b) Phối hợp với các đơn vị thành viên trong Khối để tổng hợp tình hình thực hiện phong trào thi đua và hoạt động của Khối 06 tháng, đầu năm và cả năm.

c) Tổng hợp, kiểm tra bảng tự chấm điểm của các đơn vị thành viên trong Khối; xây dựng báo cáo phục vụ cho công tác sơ kết, tổng kết Khối.

#### 4. Các đơn vị thành viên trong Khối:

a) Căn cứ chỉ tiêu, kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao, Nghị quyết của HĐND cùng cấp, Chỉ thị phát động phong trào thi đua hàng năm của UBND tỉnh, của ngành để xây dựng nội dung, tổ chức phát động thi đua sát với tình hình thực tế, nhằm hoàn thành nhiệm vụ, kế hoạch được giao, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Triển khai thực hiện các nội dung đã đăng ký giao ước thi đua. Tham gia đầy đủ các cuộc họp do Khối trưởng tổ chức và thực hiện tự chấm điểm theo quy định của Khối.

#### **Điều 6. Chế độ làm việc**

1. Khối thi đua làm việc theo chế độ tập thể, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ; những vấn đề có ý kiến khác nhau được thảo luận tại Hội nghị hoặc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản và quyết định theo đa số.

2. Để nắm bắt kịp thời thông tin 06 tháng và cả năm, các thành viên trong Khối phải tổng hợp báo cáo, tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội và các chỉ tiêu thi đua đã ký kết cho Khối trưởng. Cụ thể:

- Báo cáo 06 tháng gửi trước ngày 05/7.
- Báo cáo năm gửi trước ngày 05/01 năm sau.

3. Khối trưởng phối hợp với Khối phó tổng hợp tình hình thực hiện các phong trào thi đua, các chỉ tiêu đã ký kết, tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết Khối. Cụ thể:

- Thời gian sơ kết vào tháng 7, tổng kết vào tháng 01 năm sau.
- Địa điểm tổ chức Khối trưởng quy định.

4. Hồ sơ đề nghị khen thưởng tổng kết năm của Khối gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Sở Nội vụ) trước ngày 31/01 của năm sau để xem xét đề nghị các cấp khen thưởng.

5. Sau khi sơ kết, tổng kết các đơn vị, địa phương cần tuyên truyền, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, nhân tố mới để noi gương, học tập.

### **Chương III**

## **NỘI DUNG, NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM**

### **Điều 7. Nội dung thi đua**

Nội dung thi đua gồm 03 nội dung. Tổng số điểm chấm thi đua là 1.000 điểm, trong đó điểm thực hiện 03 nội dung thi đua là 950 điểm và điểm thưởng là 50 điểm. Cụ thể như sau:

**I. Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh (550 điểm chuẩn + 30 điểm thưởng)**

1. Đối với các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh:

- a) Thu ngân sách trên địa bàn;
- b) Giảm tỷ lệ hộ nghèo;



- c) Giải quyết việc làm;
  - d) Giảm tỉ suất sinh;
  - đ) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia;
  - e) Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế;
  - f) Đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội;
  - g) Công tác tuyển quân và quân sự địa phương;
  - h) Thực hiện an toàn giao thông;
  - i) Thực hiện cải cách hành chính;
  - k) Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.
2. Đối với Sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh:
- 2.1 Đối với Sở, ban, ngành, các Viện, Phân viện Trung ương:
- a) Nghiên cứu, xây dựng luật, pháp lệnh, văn bản quy phạm pháp luật theo kế hoạch của UBND tỉnh giao hàng năm;
  - b) Nghiên cứu, tham mưu, hoạch định các chủ trương, chính sách, chương trình phát triển kinh tế ngành và lĩnh vực;
  - c) Các giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội hàng năm theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;
  - d) Công tác nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng và đào tạo cán bộ;
  - đ) Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội;
  - e) Thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin;
  - f) Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.
- 2.2 Đối với các Ban Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội:
- a) Công tác nghiên cứu, tham mưu hoạch định các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước; xây dựng các Đề án, dự án ...;
  - b) Công tác tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và chế độ chính sách;
  - c) Tổ chức vận động quần chúng và tổ chức các phong trào thi đua thực hiện chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của nhà nước;
  - d) Công tác nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng và đào tạo cán bộ;
  - đ) Thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin;
  - e) Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.
- 2.3 Đối với doanh nghiệp:
- a) Các chỉ tiêu kinh tế (tốc độ tăng trưởng; tổng doanh thu; năng suất lao động; lợi nhuận; nộp ngân sách và các chỉ tiêu khác);
  - b) Các giải pháp chủ yếu ổn định kinh tế vĩ mô, góp phần tăng trưởng kinh tế bền vững và đảm bảo an sinh xã hội (theo Nghị quyết hàng năm của HĐND tỉnh);
  - c) Thực hiện chính sách xã hội, giải quyết việc làm, đảm bảo môi trường.
  - d) Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội;
  - đ) Thực hiện phát triển năng lực hoạt động doanh nghiệp (Đầu tư cải tiến, đổi mới thiết bị công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin, đào tạo nâng cao chất lượng lao động và tổ chức hoạt động doanh nghiệp);
  - e) Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí;
  - f) Thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước.

3. Tổ chức, triển khai các phong trào thi đua do Chủ tịch UBND tỉnh phát động và phong trào thi đua trọng tâm “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”.

- Phát động, triển khai các phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt, theo chuyên đề của tỉnh; Đánh giá kết quả và tác động của các phong trào thi đua đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Kết quả hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước do các Sở, Ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể tỉnh phát động (đối với các huyện, thị xã, thành phố).

4. Tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng; Công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng.

5. Thanh tra, kiểm tra, giám sát giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

6. Phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng các điển hình tiên tiến; biện pháp, giải pháp xây dựng, tuyên truyền và nhân điển hình.

7. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo 06 tháng, 1 năm.

### **Điều 8. Nguyên tắc và phương pháp chấm điểm**

1. Nguyên tắc chấm điểm:

a) Đối với các tiêu chí định lượng (các tiêu chí của nội dung I và tiêu chí 3, 4 của nội dung II): Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao cho các đơn vị thuộc Khối thi đua hàng năm; căn cứ vào Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện hoặc nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Đối với các tiêu chí định tính (tiêu chí 1,2 của nội dung II): trên cơ sở đăng ký giao ước thi đua, thang điểm và phương pháp chấm điểm đã được các Khối thi đua thống nhất các cơ quan, đơn vị, địa phương tự chấm điểm.

2. Phương pháp chấm điểm:

a) Đối với các tiêu chí định lượng: thực hiện đạt bao nhiêu phần trăm (%) kế hoạch thì đạt số phần trăm (%) điểm tương ứng điểm chuẩn của tiêu chí thi đua đó (*từng Khối thi đua sẽ thống nhất qui định thang điểm cụ thể, tỷ lệ điểm và điểm thưởng nếu vượt chỉ tiêu*).

b) Đối với các tiêu chí định tính: các cơ quan, đơn vị, địa phương tự chấm điểm của đơn vị mình trên cơ sở các căn cứ bằng văn bản do đơn vị chuẩn bị, cung cấp.

c) Trong quá trình chấm điểm có thể lấy thêm ý kiến của các cơ quan liên quan.

3) Không đánh giá xếp loại thi đua, khen thưởng nếu các cơ quan, đơn vị, địa phương vi phạm một trong các nội dung sau:

a) Có lãnh đạo chủ chốt bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên, cán bộ công chức, viên chức lao động bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong công tác của đơn vị.

b) Không tham gia huấn luyện quân sự hàng năm do cơ quan Quân sự địa phương thông báo.

c) Có tai nạn lao động chết người do lỗi của người sử dụng lao động.

d) Các Sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh không đánh giá xếp loại thi đua cho các Phòng chuyên môn và các đoàn thể cấp huyện theo ngành mình quản lý gửi



## 2. Phương pháp chấm điểm:

a) Đối với các tiêu chí định lượng: thực hiện đạt bao nhiêu phần trăm (%) kế hoạch thì đạt số phần trăm (%) điểm tương ứng điểm chuẩn của tiêu chí thi đua đó (*từng Khối thi đua sẽ thống nhất qui định thang điểm cụ thể, tỷ lệ điểm và điểm thưởng nếu vượt chỉ tiêu*).

b) Đối với các tiêu chí định tính: các cơ quan, đơn vị, địa phương tự chấm điểm của đơn vị mình trên cơ sở các căn cứ bằng văn bản do đơn vị chuẩn bị, cung cấp.

c) Trong quá trình chấm điểm có thể lấy thêm ý kiến của các cơ quan liên quan.

3) Không đánh giá xếp loại thi đua, khen thưởng nếu các cơ quan, đơn vị, địa phương vi phạm một trong các nội dung sau:

a) Có lãnh đạo chủ chốt bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên, cán bộ công chức, viên chức lao động bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong công tác của đơn vị.

b) Không tham gia huấn luyện quân sự hàng năm do cơ quan Quân sự địa phương thông báo.

c) Có tai nạn lao động chết người do lỗi của người sử dụng lao động.

d) Các Sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh không đánh giá xếp loại thi đua cho các Phòng chuyên môn thuộc các huyện, thị xã, thành phố theo ngành mình quản lý gửi cho Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh và các địa phương.

## **Điều 9. Nội dung thi đua và cách chấm điểm Khối các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp**

Đơn vị làm chủ trì Khối cùng các thành viên trong Khối quy định nội dung báo cáo và phương pháp chấm điểm thi đua.

## **Điều 10. Nội dung thi đua và cách chấm điểm Khối các đơn vị quân đội đứng trên địa bàn làm công tác Dân vận**

Căn cứ vào hướng dẫn của Ban Dân vận Tỉnh ủy, chủ trì Khối thi đua quy định nội dung báo cáo và phương pháp chấm điểm thi đua và quy chế hoạt động của Khối.

## **Điều 11. Xếp loại thi đua**

1. Đạt từ 950 điểm trở lên xếp loại xuất sắc.
2. Đạt từ 800 điểm đến dưới 950 điểm xếp loại khá.
3. Đạt từ 700 điểm đến dưới 800 điểm xếp loại trung bình.
4. Đạt dưới 700 điểm xếp loại yếu.

## **Điều 12. Khen thưởng**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ và Bằng khen cho 50% số đơn vị trong từng Khối thi đua của tỉnh.

2. Mức tiền thưởng kèm theo Cờ và Bằng khen thực hiện theo quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.

## **Điều 13. Kinh phí hỗ trợ**

Kinh phí hỗ trợ công tác tổ chức thi đua của các Khối do quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh cấp cho đơn vị được suy tôn làm chủ trì Khối, mỗi năm 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

